TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/DS-PT
Ngày: 30/11/2023
V/v tranh chấp tài sản và quyền sở hữu nhà ở

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lý Thị Đoàn
- *Các Thẩm phán*: Ông Vũ Văn Túc

Ông Nguyễn Quang Tuấn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Nhung –Thư ký TAND tỉnh Hoà Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình **:** Ông Lê Quý Thanh - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 32/2023/TLPT – DS ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc "tranh chấp tài sản và quyền sở hữu nhà ở"

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DS-ST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hoà Bình bị kháng nghị và kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 43/2023/QĐ-PT ngày 14 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh X – sinh năm 1966;

Trú tại: Số nhà 04, đường 259, tổ 8, phường P, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Ủy quyền cho: Ông Bùi X Thắm – sinh năm 1949; Trú tại: Khu Mớ Đá, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Bị đơn: Ông Đặng Hùng T, sinh năm 1958. Trú tại: Tổ 8, phường P, thành phố Hòa Bình, tinh Hòa Bình. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Vũ Thế Hợp – Luật sư Công ty Luật TNHH Gia Long và Liên Danh.Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đặng Thị M – sinh năm 1963 (Vợ ông T). Có mặt.

- Chị Đặng Quế L – sinh năm 1997 (Con ông T, bà M). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Chị Đặng Thị Hồng L – sinh năm 2000 (Con ông T, bà M). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đều trú tại: Tổ 8, phường P, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

- Ông Vũ Thế Vinh – sinh năm 1963. Có mặt.

- Chị Vũ Khánh Vân – sinh năm 1996. Vắng mặt.

Đều trú tại: Số nhà 04, đường 529, tổ 8, phường P, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Ông Vinh, bà Vân ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Thanh X (nguyên đơn). Có mặt.

- Chị Vũ Lan Phương – sinh năm 1990

Trú tại: Thôn Dư Xá, xã Hòa Phú, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn Tước, sinh năm 1958.

Nơi cư trú: Tổ 09, phường Phương L, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Tổng Công ty Sông Đà. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Bà Ngô Thị Sang, sinh năm 1959. Có mặt.

- Bà Nhâm Thị Hoa, sinh năm 1961. Có mặt.

- Bà Hoàng Thị Thoa, sinh năm 1952. Có mặt.

Đều trú tại: Tổ 8, phường P, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

- Ông Nguyễn Tiến Trí, sinh năm 1966. Vắng mặt.

Trú tại: Tổ 1, phường P, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

- Bà Phạm Thị Dung, sinh năm 1962. Vắng mặt.

Trú tại: SN Đ1, tổ 16, ngõ 112, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, TP Hà Nội.

Viện kiểm sát kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh X, bị đơn ông Đặng Hùng T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm nội dung thể hiện như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh X trình bày:

Ngày 01/01/1997, bà X mua lại 02 gian nhà số 04 và gian số 05 tại dãy P12, tiểu khu 12, ngõ 24, đường Nguyễn Văn Trỗi, tổ 08, phường P, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình của bà Ngô Thị Sang (trú tại tổ 8, phường P, TP Hòa Bình). Nguồn gốc, bà Sang mua của Phạm Thị Dung và ông Vũ Thanh Khiết sau đó do không có nhu cầu sử dụng bà Sang lại bán lại cho bà X. Vì đã lâu nên bà X không nhớ giá tiền mua, mỗi gian có diện tích là 16m^2, hai bên có viết giấy chuyển nhượng nhà đất ngày 01/01/1997, không có xác nhận của UBND phường, cũng không có người chứng kiến, chỉ có bà X và bà Sang ký nhận với nhau, bà X trả tiền cho bà Sang và bà Sang giao lại cho bà X hai quyết định giao nhà của Tổng giám đốc tổng công ty xây dựng Sông Đà. Quyết định số 5154 ngày 08/10/1996 của Tổng giám đốc TCT XD Sông Đà giao quyền quản lý và sử dụng nhà ở gian số 04 + gian số 05 dãy P12, tiểu khu 12; tổng diện tích hai gian là 32m^2. Bà X và bà Sang có đến Dãy P12, tiểu khu 12 để giao nhận 02 gian nhà cho nhau.

Sau khi mua xong bà X không ở mà để không, nên vợ chồng ông T, bà M là người ở các gian còn lại của dãy P12 đã tự ý sử dụng 02 gian nhà trên của bà X, một gian để nuôi gà, 01 gian để ở.

Nay bà X yêu cầu ông T, bà M phải trả lại cho bà X 02 gian nhà trên, ông T, bà M phải tháo dỡ mái tôn, trả lại nguyên trạng hai gian nhà cho bà X.

Bị đơn ông Nguyễn X T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến ông T, bà M thống nhất trình bày:

Năm 1997, vợ chồng ông T mua của ông Vũ L Sơn 02 gian nhà số 01+02 và 1000m^2 đất vườn, giá 3.000.000đ (ba triệu đồng) khi mua bán hai bên có viết giấy chuyển nhượng nhà và đất; ông Sơn là người viết giấy chuyển nhượng, ông T là người mua ký giấy. Ông Sơn giao 02 gian nhà và 1000m2 đất cho ông T luôn.

Tiếp đến năm 2002, vợ chồng ông T mua của ông Nguyễn Tiến Trí 02 gian nhà số 07+5, diện tích 02 gian là 32m^2 + 400m^2 đất vườn ở cạnh gian 07+5, không nhớ cụ thể số tiền; khi mua bán hai bên có viết giấy chuyển nhượng nhà và đất; ông Trí là người viết giấy chuyển nhượng, ông T là người mua ký giấy; có ông Nguyễn Thanh Quý ký xác nhận việc mua bán của chúng tôi. Ông Trí giao 02 gian nhà và 400m2 đất cho ông T luôn. Năm 2005 vợ chồng ông T mua

gian 06 của bà Nguyễn Thị Lợi, bà Lợi giao cho ông T Quyết định chính chủ do Tổng công ty Sông Đà cấp. Năm 2005 UBND thành phố Hòa Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Gian 06) mang tên Nguyễn Thị Lợi, hiện nay gia đình ông T vẫn đang ở.

Thời điểm này dãy nhà P12 tồn tại 05 gian gồm gian 01+02+05+06+07 vợ chồng ông T đã mua hết. Gian 01+02 mua của ông Sơn, gian 07 +5 mua của ông Trí. Gian 06 mua của bà Lợi. Tất cả nhà và đất ông T mua trên đã được cấp Giấy chứng nhận 01 phần (Gian 06 cấp giấy chứng nhận QSD đất ; tên Nguyễn Thị Lợi, hiện nay gia đình tôi vẫn đang ở); phần còn lại chưa được cấp với lý do nằm trong quy hoạch của tỉnh. Đất và nhà của ông T mua ổn định không tranh chấp với ai. Vợ chồng ông T không thấy có gian 04 nào.

Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà X. Vì hai gian nhà trên vợ chồng ông T mua năm 2002 của ông Nguyễn Tiến Trí, hiện nay ông Trí đang ở Phố Bưng, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình; ông T ở từ năm 2002 cho đến nay. Khi mua bán ông T và ông Trí có viết giấy chuyển nhượng nhà ngày 05/12/2002 có ông Đặng Thanh Quý là tổ trưởng tổ 8 xác nhận việc mua bán. Đề nghị Tòa án xử bácđơn khởi kiện của bà X.

*** Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DS - ST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình Quyết định:**

Căn cứ Khoản 2 Điều 26; Điểm a, Khoản 1 điều 35; Điểm a, Khoản 1, Điều 39, Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 221 Bộ luật dân sự về căn cứ xác lập quyền sở hữu.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh X về việc buộc gia đình ông Đặng Hùng T phải trả lại 02 gian nhà là gian số 04 và gian 05 dãy P12 tiểu khu 12, Tổ 08, phường P thành phố Hòa Bình, diện tích là 32m và phải tháo dỡ toàn bộ những tài sản mà ông T xây dựng trên đất, trả lại nguyên hiện trạng nhà, đất.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo.

Ngày 13/6/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hoà Bình kháng nghị Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, theo Quyết định kháng nghị số 02/QĐKNPT –VKS-DS kháng nghị đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, bà Nguyễn Thị Thanh X có đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình.

Ngày 14/6/2023 ông Đặng Hùng T có đơn kháng cáo một phần bản án dân sự số 11/2023/DS-ST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình cụ thể kháng cáo về nội dung "Xét thấy và kiến nghị giải quyết vụ án" trong phần bản án, đề nghị xem xét giải quyết theo hướng sửa nội dung "Xét thấy và kiến nghị giải quyết vụ án" theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình vẫn giữ nguyên quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh X, bị đơn ông Đặng Hùng T giữ nguyên kháng cáo.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bị đơn ông Đặng Hùng T trình bày: Đối với diện tích đất ông T đang sử dụng chưa có quyết định thu hồi nào của cơ quan có thẩm quyền nhưng Tòa sơ thẩm lại kiến nghị thu hồi là không đúng ảnh hưởng đến quyền lợi của ông T và vượt quá phạm vi khởi kiện. Đề nghị Tòa án bỏ phần kiến nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án Toà án nhân dân thành phố Hoà Bình đã vi phạm thủ tục tố tụng và vi phạm, thiếu sót trong việc thu thập, đánh giá chứng cứ dẫn đến việc giải quyết vụ án chưa đảm bảo và khách quan. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng Dân sự chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, chấp nhận kháng cáo của bà X, ông T, hủy Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về thủ tục tố tụng:

Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình ngày 13/6/2023, kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thanh X ngày 13/6/2023 gửi đến Tòa án ngày 14/6/2023và đơn kháng cáo bị đơn ông Đặng Hùng T ngày 14/6/2023 gửi đến Tòa án ngày 14/6/2023 trong thời gian luật định và hợp lệ.

[2]. Nội dung vụ án:

Bà X khai năm 1996 bà Phạm Thị Dung được Tổng giám đốc Công ty xây dựng Sông Đà giao cho 02 gian nhà số 4, số 5, tiểu khu12, phường P, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình theo quyết định giao nhà số 5154/TCT – NP ngày 08/10/1996 với diện tích mỗi căn là 16 m^2. Năm 1997 do không có nhu cầu sử dụng nên bà Dung đã chuyển nhượng cho bà Ngô Thị Sang 02 gian nhà số 04, 05.Đến năm 1997 do bà Sang không có nhu cầu sử dụng nên đã chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Thanh X 02 gian nhà nêu trên bằng giấy tờ chuyển nhượng viết tay, việc mua bán căn hộ không có ai chứng kiến. Sau khi mua xong, bà X không sinh sống tại gian nhà 04,05và để không, đến năm 2008 khi bà đến sửa chữa thì phát hiện vợ chồng ông T, bà M đang sống ở căn nhà gian số 04 và gian 05 của bà.

Nay bà X khởi kiện yêu cầu ông T, bà M trả lại 02 gian nhà 04, 05, dãy P12, tổ 8, phường P, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Yêu cầu ông T tháo dỡ toàn bộ công trình trên gian nhà số 04, 05 trả lại nguyên hiện trạng ban đầu cho bà X.

Phía bị đơn ông Đặng Hùng T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà X, cho rằng trong dãy nhà ông sinh sống, không có gian nhà số 04, còn gian số 05 ông mua của ông Nguyễn Tiến Trí vào năm 2002, việc mua bán có lập văn bản chuyển nhượng nhà và đất, có ông Nguyễn Thanh Quý xác nhận việc mua bán căn hộ này. Do vậy, bà X khởi kiện yêu cầu ông T trả lại gian nhà 04, 05 thuộc dãy P12, tiểu khu 12, tổ 8, phường P, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, ông không đồng ý.

[3].Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình về việc đề nghị hủy bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Thứ nhất: Tại biên bản xác minh ngày 26/12/2022 tại UBND phường P thể hiện diện tích đất tranh chấp gian nhà số 04, 05 hiện nay đang do UBND

phường P quản lý và đã có quyết định thu hồi, quy hoạch của Chùa phật quang vì vậy cấp sơ thẩm không đưa UBND phường P và UBND thành phố Hòa Bình tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là vi phạm Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

Thứ hai: Bà X khai bà mua 02 gian nhà số 04, 05 từ bà Sang và bà Sang nhận chuyển nhượng 02 gian nhà từ bà Dung, bà Dung được Tổng Công ty xây dựng Sông Đà giao quyền quản lý và sử dụng gian nhà số 04, 05 dãy P12, tiểu khu 12 nay là tổ 8, phường P, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, theo Quyết định 5154 của Tổng Công ty xây dựng Sông Đà, bà X đã cung cấp cho Tòa án Quyết định 5154 của Tổng Công ty xây dựng Sông Đà. Quá trình giải quyết vụ án bà X yêu cầu ông T trả lại 02 gian nhà số 04, 05 tuy nhiên cấp sơ thẩm chỉ trưng cầu giám định quyết định 5154 của Tổng công ty Sông Đà giao quyền quản lý và sử dụng cho bà Dung tại gian số 5 mà không trưng cầu giám định quyết định 5154 của Tổng công ty Sông Đà giao quyền quản lý và sử dụng cho bà Dung tại gian số 04 là thiếu sót, chưa có cơ sở để khẳng định bà X có quyền sở hữu căn hộ số 04, dãy P12, tiểu khu 12 nay là tổ 8, phường P, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình hay không.Mặt khác, theo biên bản xác minh tại Tổng Công ty Sông Đà, ông Phạm Đức Thành - Phó Tổng giám đốc khẳng định *"Tổng công ty xây dựng Sông Đà là Cơ quan có thẩm quyền giao nhà (đại diện Tổng Công ty xây dựng Sông Đà tại Hòa Bình) mới có thẩm quyền giao nhà và quản lý sử dụng nhà ở cho công nhân Sông Đà.Tổng Công ty Sông Đà không ủy quyền cho xí nghiệp xây dựng Sông Đà 703 thuộc công ty xây dựng Sông Đà 7 gian nhà cho bất cứ ai"* (BL số 282). Tại Quyết định giao nhà số 5157 ngày 08/10/1996, Điều 1 có ghi giao nhà cho ông Nguyễn Tiến Trí gian số 07 + 5 và đóng dấu treo của Xí nghiệp xây dựng Sông Đà 703. Toà án cấp sơ thẩm chưa làm rõ về nội dung này, tại sao ông Trí lại được giao 02 gian nhà. Qua xác minh thì ông Trí khẳng định chỉ được giao 01 gian nhà nhưng không nhớ gian số mấy và đã bán lại cho ông T. Như vậy, là thiếu sót trong việc thu thập chứng cứ.

Thứ ba: Theo kết quả trích đo ngày 16/12/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai thì gian số 4 và số 5 nằm trong thửa số 8 tại tổ 8 phường P, TP Hòa Bình. Tuy nhiên tại phần nhận định của bản án sơ thẩm kiến nghị UBND thành phố Hòa Bình, UBND phường P trong phạm vi thẩm quyền của mình thu hồi lại toàn bộ diện tích đất theo trích đo hiện trạng thửa đất ngày 16/11/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Hòa Bình cụ thể là thửa số: 8, 9, 10, 11 tại tổ 8 phường P, TP Hòa Bình mà gia đình ông Phạm Hùng T đang sử dụng là vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện, vi phạm Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự, hơn nữa việc cấp sơ thẩm nhận định kiến nghị Ủy ban thu hồi đất của gia đìnhông Đặng

Hùng T khi chưa có ý kiến của Ủy ban nhân dân phường P và UBND thành phố Hòa Bình có việc thu hồi hay không là thiếu sót, không đảm bảo trình tự thủ tục tố tụng.

Từ những nhận định trên xét thấy kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình là có căn cứ nên cần chấp nhận kháng nghị về việc đề nghị hủy bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

[3]. Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thanh X và ông Đặng Hùng T:

Nội dung kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thanh X thể hiện: Nguồn gốc 02 gian nhà số 04, 05 là của bà Phạm Thị Dung, năm 1996 bà Dung được Tổng giám đốc Tổng công ty xây dựng Sông Đà giao quyền quản lý và sử dụng nhà ở gian số 04, 05, sau đó vợ chồng bà Dung bán lại cho bà Ngô Thị Sang, năm 1997 bà Sang bán lại gian số 04, 05 cho bà và giao cho bà 02 Quyết định số 5154 ngày 08/10/1996 của Tổng giám đốc TCT XD Sông Đà giao quyền quản lý và sử dụng nhà ở gian số 04 + gian số 05 cho bà Dung, hai bên có viết giấy chuyển nhượng nhà đất với nhau nhưng không có xác nhận của UBND phường, bà Sang đã bàn giao 02 gian nhà số 04, 05 cho bà, sau khi mua 02 gian nhà cho đến nay bà đã nộp thuế cho nhà nước từ năm 2010 có hóa đơn nộp thuế, bà là chủ sở hữu của 2 gian nhà số 04, 05 vì vậy việc cấp sơ thẩm bác toàn bộ đơn khởi kiện của bà là không đúng pháp luật, bà đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Nội dung kháng cáo của ông Đặng Hùng T thể hiện: Nội dung của phần "Xét thấy và Kiến nghị giải quyết vụ án" trong bản án sơ thẩm không phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, không phản ánh đúng sự thật khách quan về quá trình tạo lập, sử dụng đất của gia đình ông. Nội dung kiến nghị giải quyết vụ án nằm ngoài phạm vi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong khi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là quyền sở hữu nhà đối gian nhà số 04, 05. Đề nghị HĐXX sửa nội dung "Xét thấy và Kiến nghị giải quyết vụ án" trong bản án đúng quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho gia đình ông.

Hội đồng xét xử xét thấy: Như đã nhận định ở trên, quá trình giải quyết vụ án Toà án nhân dân thành phố Hoà Bình đã vi phạm thủ tục tố tụng và vi phạm, thiếu sót trong việc thu thập, đánh giá chứng cứ dẫn đến việc giải quyết vụ án chưa đảm bảo và khách quan. Những vi phạm này là nghiêm trọng không thể khắc phục được ở cấp phúc thẩm. Như vậy, Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hoà Bình, kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh X và kháng cáo của bị đơn ông Đặng Hùng T là có căn cứ. Do vậy Tòa án cấp phúc thẩm cần phải hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình và

chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án thành phố Hòa Bình xét xử lại theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Đương sự không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148, khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ quốc hội;

Xử:

[1] Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

[2] Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh X và bị đơn ông Đặng Hùng T

[3] Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DS – ST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Về án phí:

-Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh X 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số 0004968 ngày 19/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Trả lại cho ông Đặng Hùng T 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số 0004988 ngày 04/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác được xác định khi Tòa án giải quyết lại vụ án.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND cấp cao tại HN*
- *VKSND cấp cao tại HN*
- *VKSND tỉnh Hòa Bình*
- *TAND TP Hòa Bình, tỉnh HB*
- *Chi cục THADS TP Hòa Bình, tỉnh HB*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Đoàn